

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2136** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **26** tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, ĐMDN (02b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phớc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 2136 /QĐ-TTg

ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 ngày 14 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đã thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Để triển khai thi hành Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Luật số 68/2025/QH15) được đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật số 68/2025/QH15 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15 trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức về Luật số 68/2025/QH15 và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15.

b) Nội dung công việc gắn với trách nhiệm, vai trò của các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật số 68/2025/QH15 được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan có liên quan; thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tính thống nhất, tiến độ, hiệu quả, chất lượng của việc triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục truyền thông Luật số 68/2025/QH15 và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15.

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật số 68/2025/QH15 và các điểm mới của Luật số 68/2025/QH15 bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15; tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15 trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>.

b) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tập huấn chuyên sâu.

c) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tập huấn chuyên sâu.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật số 68/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính (03 Nghị định); Bộ Nội vụ (02 Nghị định) theo Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 30 tháng 9 năm 2025 (đối với 03 Nghị định do Bộ Tài chính chủ trì) và trước ngày 31 tháng 10 năm 2025 (đối với 02 Nghị định do Bộ Nội vụ chủ trì).

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15

(1) 01 Nghị định quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(2) 01 Nghị định quy định một số nội dung về cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(3) 01 Nghị định quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(4) 01 Nghị định quy định cơ chế hoạt động và cơ chế quản lý tài chính đối với Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam (DATC).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(5) 06 Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đối với một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, gồm :

(i) 01 Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (trong đó có Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(ii) 01 Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với một số doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu (trong đó có Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội – Viettel).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15/12/2025.

(iii) 04 Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với một số doanh nghiệp do Bộ Tài chính là cơ quan đại diện chủ sở hữu (gồm: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - PVN; Tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN; Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - TKV, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

(6) 01 Nghị định quy định cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước đối với doanh nghiệp theo yêu cầu chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và trong tình huống cấp bách hoặc cần thiết.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: trình Chính phủ ban hành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

4. Biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn

bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, quản lý về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, quản lý về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở bộ, ngành, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước ở trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, quản lý về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng.

6. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật số 68/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật số 68/2025/QH15.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp khác khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đối với nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước giao trong năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ vào Kế hoạch này triển khai thi hành Luật số 68/2025/QH15 trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.